

## TỤC DỤNG NÊU QUA NHỮNG TƯ LIỆU LỊCH SỬ

**Phạm Phước Tịnh**

Hàng năm, cứ mỗi dịp Tết đến xuân về, người Việt có tục dựng nêu ngay trước nhà. Cây nêu được xem là biểu tượng thiêng liêng tránh những xui xẻo và đem lại may mắn cho mọi người trong năm mới. Hình ảnh cây nêu được nhắc đến trong các nguồn sử liệu trong và ngoài nước.

Trong Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam của Nguyễn Đông Chi trong phần Sự tích cây nêu ngày tết ghi rằng: “Ngày ấy, không biết từ bao giờ và cũng không biết bằng cách gì, Quỷ chiếm đoạt tất cả đất nước. Người chỉ ăn nhờ ở đậu và làm rẽ ruộng đất của Quỷ. Quỷ đối với Người ngày càng quá tay. Chúng nó dần dần tăng số phải nộp lên gấp đôi và mỗi năm mỗi nhích lên một ít. Cuối cùng, chúng nó bắt Người phải nộp theo một thể lệ đặc biệt do chúng nó nghĩ ra là “ăn ngọn cho gốc”. Người không chịu. Chúng nó lấy áp lực, bắt Người phải theo. Vì thế, năm ấy sau vụ gặt, Người chỉ còn trơ ra những rạ là rạ. Cảnh tượng xương bọc da thể thảm diễn ra khắp mọi nơi. Bên cạnh bọn

*Quỷ reo cười đắc ý, Người cơ hồ muốn chết rũ...*

*Sang mùa khác, Quỷ thay thể lệ mới là “ăn gốc cho ngọn”. Phạt bảo Người chuyển sang trồng lúa. Kết quả Quỷ lại hỏng ăn. Những hạt lúa vàng theo Người về nhà, còn rạ phó mặc cho Quỷ. Quỷ tức lộn ruột nên mùa sau chúng nó tuyên hô “ăn cả gốc lẫn ngọn”.*



Lần này Quý nghĩ: “Cho chúng mày muốn trồng gì thì trồng đằng nào cũng không lọt khỏi tay chúng tao”. Nhưng Phật đã bàn và Người thay đổi giống mới. Phật trao cho Người hạt giống cây ngô để gieo khắp nơi mọi chỗ. Về phần Quý lại bị một vỏ cay chua, tức uất hàng mấy ngày liền. Cuối cùng Quý nhất định bắt Người phải trả lại tất cả ruộng đất không cho làm rẽ nữa. Trong bụng chúng nó nghĩ: “Thà không được gì cả còn hơn là để cho chúng nó ăn một mình”.

Phật bảo Người điều đình với Quý cho tậu một miếng đất vừa bằng bóng một chiếc áo cà sa. Nghĩ là Người sẽ trồng một cây tre trên có mắc chiếc áo cà sa, hễ bóng che bao nhiêu diện tích ở mặt đất là đất sở hữu của Người ở đã. Ban đầu Quý không thuận, nhưng sau chúng nó suy tính thấy đất tậu thì ít mà giá rất hời bèn nhận lời: “Ồ! Bằng một chiếc áo cà sa có là bao nhiêu”. Chúng nó nghĩ thế. Hai bên làm tờ giao ước: ngoài bóng che là đất của Quý, trong bóng che là của Người.

Khi Người trồng xong cây tre, Phật đứng trên ngọn, tung áo cà sa bay tỏa ra thành một miếng vải tròn. Rồi Phật hóa phép làm cho cây tre cao vút mãi lên, đến tận trời. Tự nhiên trời đất trở nên âm u: bóng của áo cà sa dần dần che kín khắp cả mặt đất. Bọn Quý không ngờ có sự phi thường như thế; mỗi lần bóng áo lần dần vào đất chúng, chúng phải dất nhau lùi mãi, lùi mãi. Cuối cùng Quý không có đất ở nữa phải chạy ra biển Đông. Vì thế người ta mới gọi là Quý Đông. Ngày Quý già, Quý trẻ, Quý đực, Quý cái cuốn gói ra đi, bộ dạng của chúng vô cùng thiếu ỏi. Chúng rập đầu sát đất cố xin Phật thương tình cho phép một năm được vài ba ngày vào đất liền thăm phần mộ của

tổ tiên cha ông ngày trước. Phật thấy chúng khóc văng cả lên mới thương hại, hứa cho...”

Vì thế, hàng năm cứ đến ngày Tết Nguyên đán là ngày Quý vào thăm đất liền, thì người ta theo tục cũ, trồng nêu để cho Quý không dám bén mảng vào chỗ người đang ở. Trên nêu có khánh đất, mỗi khi gió rung thì có tiếng động phát ra để luôn luôn nhắc bọn Quý nghe mà tránh. Cũng trên đó có buộc một bó lá dứa hoặc cành đa mỏ hái để cho Quý sợ. Ngoài ra, người ta còn vẽ hình cung tên hướng mũi nhọn về phía Đông và rắc vôi bột xuống đất vào những ngày Tết để cấm cửa Quý.

Tại Đàng Trong, trong cuốn Gia Định Thành thông chí của Trịnh Hoài Đức đã mô tả tục dựng cây nêu của người Việt như sau: “Ngày trừ tịch (30 tết), mọi nhà đều trồng nêu tre ở trước cửa lớn, trên buộc cái sọt bằng tre, trong để trâu cau và vôi, bên cạnh treo giấy vàng bạc, gọi là trồng nêu. Sự tích tương tận từ trước thế nào, không thể khảo cứu được mà cái thuyết ba giới chia trị, là thuyết hoang đường... Ngày mồng 7 hạ xuống, gọi là hạ nêu. Phàm công nợ vay mượn còn thiếu lại, nội trong ngày tết không được đòi hỏi, phải đợi hạ nêu rồi mới được đòi hỏi”.

Hay những kiêng kỵ về cây nêu ở Đàng Trong được tác giả Jean Koffler người gốc Tiệp Khắc nhắc đến: “Ngày Mồng một là ngày lễ trọng thể nhất mà các bậc tổ tiên đặt ra, được tổ chức trên khắp vương quốc, trong không khí tràn ngập vui mừng đến với mọi người... Trước phủ Chúa và các nhà dân đều dựng các cây nêu lớn, trên ngọn buộc một chùm lá cây, một lẵng nhỏ đựng mấy đồng tiền. Dựng nêu

phải chọn ngày tốt. Người ta dựng những cây sào cao vút trước cổng ra vào của Hoàng cung và tất cả mọi nhà. Từ trên ngọn sào đó có những cành xanh tươi buộc thành bó hoặc là những đoạn của thứ tre gai. Người ta chỉ để lại ở đằng đầu một vài chùm lá kiêu như các cây tháng Năm, người dân còn thêm vào đấy những tờ giấy vàng, giấy bạc, một ít rơm và một ít tiền lẻ để mua lại của trời đất hạnh phúc mà họ cầu mong. Họ phải dựng nêu và hạ nêu vào những giờ nhất định, làm như vậy họ đoán trước được những điều may rủi đến với mình trong năm. Nếu tình cờ cây nêu bị gió làm đổ hoặc bị đổ vì một lý do nào khác, thì họ tin chắc rằng năm đó sẽ là năm hạn cho một người nào đó trong nhà”.

Tại Đàng Ngoài, Alexandre de Rhodes trong cuốn Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài đã mô tả tục dựng cây nêu ngày tết như sau: “Vào cuối năm họ có thói dựng gần nhà một cột dài vượt quá mái nhà (tục dựng cây nêu), trên ngọn treo một cái giỏ hay một túi đựng thúng nhiều lỗ và dựng đầy thứ tiền bằng giấy vàng, giấy bạc. Họ điền đại tướng tượng là cha mẹ họ mất, vào cuối năm có thể bị túng thiếu và cần đến vàng hay bạc để trả nợ”.

Dưới thời vua Minh Mạng, trong tác phẩm *Ngự chế thi*, đã nhắc lại tục cổ: ngày 25 tháng chạp là ngày niêm ấn (không tiếp nhận văn thư), đó cũng là ngày dựng nêu; ngày 7 Tết là ngày khai ấn (tiếp nhận văn thư đầu năm mới, đóng dấu ấn), cũng là ngày hạ nêu. Có thể hiểu thời gian cây nêu ở giữa trời là thời gian nghỉ Tết; tuy nhiên triều đình không quy định như thế vì việc triều đình không ngưng nghỉ và chương số

thì lúc nào cũng có; dẫu vậy, vua Minh Mạng đã cho phép các Nha chọn ngày niêm ấn và khai ấn theo tục dân gian nói trên, và chỉ chọn một số ấn không cần thiết cho vào giỏ treo lên cây nêu, có tính cách tượng trưng để mừng xuân.

Vào đời vua Thiệu Trị thứ 5 (1845), trong Đại Nam Thực lục chính biên, tập sáu có dụ rằng: “Hàng năm, tháng chạp làm lễ tuế trừ, tháng đủ, vào ngày 30, tháng thiếu vào ngày 29... đến ngày làm lễ, trồng canh năm, sau khi bắn súng, hữu ty bày đặt cỗ bàn, vàng bạc, hương đèn, các hạng lễ phẩm ở các miếu đều đủ cả, biên binh thì bày hàng lỗ bộ, nghi trượng, nhã nhạc ở hai bên tả hữu trước sân miếu, hoàng tử, hoàng thân đều mặc áo thêu con mãng xà, chia đến các miếu đứng chờ làm lễ “tuế trừ” (tế một tuần rượu, không có văn khấn); lễ xong, hữu ty chiếu lệ, dựng nêu, hoàng tử, hoàng thân và lỗ bộ, nghi trượng, nhã nhạc, đều lui ra, đến chiều hôm ấy, vẫn theo lệ làm lễ “trừ tịch” (tế một tuần rượu, không có văn khấn); lễ xong, hữu ty chiếu lệ, dựng nêu...”

Đến đời vua Tự Đức lại có đổi thay, năm Tự Đức thứ 29 (1876), có sớ tâu xin dựng nêu vào giờ Thân (15h-17h) ngày 30 tết, và hạ nêu vào giờ Thìn (7h-9h) ngày mùng 7 Tết. Sau đó có sắc chỉ lấy giờ Thìn ngày 30 và mùng 7 để cho dựng nêu và hạ nêu, lấy đó làm lệ không thay đổi nữa.

Đầu thế kỷ XX, tục dựng nêu có khác qua sự miêu tả của nhà nghiên cứu Nguyễn Văn Huyền như sau: “Cây tre tước hết cành, nhưng còn để trên ngọn những cụm lá hoặc buộc vào đó một túm lông gà trắng, một mớ lá đa hay

vạn niên thanh. Gân đỉnh treo một cái võng tre, có buộc những con cá nhỏ, những chiếc chuông con và khánh bằng đất nung phát ra âm thanh nhẹ và êm khi gió thổi. Dưới võng này buộc một cái mũ thần, những miếng trầu, lá dứa và gai xương rồng. Ở đỉnh còn treo một cái đèn để thắp vào ban đêm. Cây nêu được làm như vậy để chỉ đúng đường cho tổ tiên trở về ăn Tết trong gia đình với những người đang sống. Ánh sáng, gai các cành cây mà nó mang, bằng âm thanh của các vạn vật làm bằng đất nung phát ra lúc gió thổi, cây nêu làm ma quỷ sợ hãi, chúng tưởng đang đứng trước một vị thần hay đức Phật. Để chống lại các cô hồn vất vưởng đáng sợ đó, người ta còn buộc vào cây nêu một tấm phiên gồm 4 nan dọc và 5 nan ngang – thứ bùa nổi tiếng của thầy phù thủy”.

Có thể nói, qua các tư liệu lịch sử, tục dựng nêu có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tinh thần của người Việt vào mỗi dịp Tết đến, vì vậy, cần duy trì và bảo tồn hoạt động mang đậm bản sắc văn hóa Việt Nam này♥

**\* Tài liệu tham khảo và trích dẫn:**

- 1/ Alexandre de Rhodes (1994), *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài*, Nxb Ủy ban Đoàn kết Tôn giáo.
- 2/ Nguyễn Đồng Chi (2000), *Kho tàng truyền cổ tích Việt Nam*, tập 1 và 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- 3/ Trịnh Hoài Đức (1999), *Gia Định Thành thông chí*, Nxb Giáo Dục.
- 4/ Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam thực lục chính biên đệ lục kỷ phụ biên*, Cao Tự Thanh dịch và giới thiệu, Nxb Văn hóa – Văn nghệ.
- 5/ Trung tâm QLBT Di tích Hội An (2008), *Kỷ yếu Hội nghị khoa học về Khu phố cổ Hội An*.
- 6/ Hải Trung (2015), câu nêu ngày Tết, trang web Trung tâm Bảo tồn Di tích cổ đô Huế.
- 7/ Ủy ban Quốc gia hội thảo quốc tế về Đô thị cổ Hội An (1991), *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về Hội An*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

